

CHUẨN ĐẦU RA

ngành đào tạo trình độ đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-UEF ngày ... tháng ... năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**
- Tên tiếng Anh: **INFORMATION TECHNOLOGY**

2. Thời gian đào tạo: 4 năm.

3. Loại hình đào tạo: Chính quy.

4. Tổng số tín chỉ/ khóa: 132 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy.

5. Mã ngành tuyển sinh: 7480201.

6. Khóa học áp dụng: 2020 – 2024.

II. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Mục tiêu đào tạo (Program goals):

1.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Đào tạo cử nhân Công nghệ thông tin có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về công nghệ thông tin, có năng lực xây dựng và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội.

Đào tạo cử nhân công nghệ thông tin với vốn kiến thức cơ bản và chuyên môn sâu với định hướng năng lực thực hành tốt; có khả năng thích nghi với sự biến động của nền kinh tế thị trường và hội nhập vào nền công nghệ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; có một trình độ vững chắc để có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu ở bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

- **PO1:** Nắm vững và có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, về lý luận chính trị, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng và giáo dục thể chất;
- **PO2:** Có kiến thức lý thuyết cơ bản và chuyên sâu của ngành CNTT để thích ứng tốt với những công việc khác nhau như nghiên cứu lý thuyết, đưa ra ý tưởng xây dựng mô hình, thiết kế kỹ thuật và phát triển giải pháp công nghệ, tư vấn, quản lý và sản xuất đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong lĩnh vực của ngành CNTT;
- **PO3:** Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, khả năng tự học, tự nghiên cứu đáp ứng nhu cầu thực tiễn;
- **PO4:** Có kỹ năng phân tích, thiết kế, xây dựng một hệ thống CNTT hoặc tư vấn giải pháp công nghệ, quản lý dự án CNTT ở các ngành, cơ quan, doanh nghiệp và trường học;

- **PO5:** Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi;
- **PO6:** Có phẩm chất chính trị, tuân thủ luật pháp, có sức khỏe tốt;
- **PO7:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách với xã hội, cộng đồng.

2. Chuẩn đầu ra, Kết quả học tập mong đợi của chương trình đào tạo (Program learning outcomes):

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Mục tiêu đào tạo cụ thể						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
I.	KIẾN THỨC							
PLO1	Nắm vững và vận dụng kiến thức cơ bản về nền tảng toán học, lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng; có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất;	X					X	X
PLO2	Vận dụng kiến thức cơ sở ngành về lập trình, phân tích - thiết kế dữ liệu và mạng máy tính để thích ứng tốt với những công việc khác nhau như nghiên cứu lý thuyết, đưa ra ý tưởng xây dựng mô hình, thiết kế kỹ thuật và phát triển giải pháp công nghệ, tư vấn, quản lý, nghiên cứu chuyên sâu, dễ dàng tiếp cận các công nghệ mới;		X		X			X
PLO3	Vận dụng kiến thức chuyên sâu ngành công nghệ thông tin phục vụ cho công việc theo từng chuyên ngành: vận dụng các kiến thức về công nghệ phần mềm để xây dựng các phần mềm ứng dụng; vận dụng các kiến thức về hệ thống thông tin để thiết kế và phát triển các hệ thống quản lý dữ liệu, thông tin; vận dụng các kiến thức về mạng máy tính để triển khai, giám sát và quản trị hệ thống mạng máy tính và truyền thông; vận dụng các kiến thức về an toàn thông tin, an toàn dữ liệu để xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an toàn dữ liệu và tin cậy; vận dụng các kiến thức về trí tuệ nhân tạo để phát triển các ứng dụng thông minh, tự động hóa;		X		X			X

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Mục tiêu đào tạo cụ thể						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
II.	KỸ NĂNG							
PLO4	Có kỹ năng tổ chức, lãnh đạo và làm việc theo nhóm (đa ngành). Kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại;	X	X	X		X		
PLO5	Lập luận phân tích và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin như: phát triển hệ thống phần mềm, hệ thống thông tin, mạng máy tính và an toàn thông tin, trí tuệ nhân tạo;		X		X	X		
PLO6	Có kỹ năng phản biện, tư duy phê bình, đánh giá chất lượng công việc. Có khả năng thử nghiệm, nghiên cứu, khám phá tri thức và đưa ra giải pháp sáng tạo;		X	X	X	X		
PLO7	Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. Kỹ năng sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong công việc;		X	X	X			
III.	MỨC TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM							
PLO8	Có phẩm chất chính trị – đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với nhóm và trách nhiệm đối với tổ chức, đơn vị;	X					X	X
PLO9	Có khả năng hướng dẫn, giám sát, tham gia cài đặt, triển khai các hệ thống, sản phẩm và giải pháp công nghệ thông tin theo từng chuyên ngành;		X		X	X		
PLO10	Có khả năng tự định hướng, lập kế hoạch, điều phối các nguồn lực, đánh giá và đưa ra kết luận chuyên môn, có thể bảo vệ quan điểm cá nhân và cải thiện hiệu quả các hoạt động;		X	X		X		
IV	NGOẠI NGỮ							
	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5.5 trở lên hoặc tương đương.							



III. NHỮNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM MÀ NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC:

- Chuyên viên phát triển phần mềm: phân tích, thiết kế, lập trình kiểm thử và triển khai phần mềm.
- Chuyên viên phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, quản trị cơ sở dữ liệu.
- Thiết kế và quản trị hệ thống mạng máy tính cho các doanh nghiệp.
- Các vị trí giám sát an ninh mạng, an toàn thông tin cho doanh nghiệp.
- Kỹ sư phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo, kỹ sư phát triển hệ thống tự động hóa, robot; chuyên gia nghiên cứu sâu về trí tuệ nhân tạo.
- Có thể làm việc tại các cơ quan, đơn vị, nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học, các công ty với vai trò là người tư vấn, thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì, các hệ thống phần mềm, các hệ thống thông tin, các hệ thống mạng máy tính và an toàn thông tin.
- Có thể làm chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh (thương mại - dịch vụ) với qui mô vừa và nhỏ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Có thể làm cán bộ giảng dạy và nghiên cứu tại các viện và các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

IV. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP:

- Liên thông trong với các chương trình nâng cao ở bậc sau đại học của các trường đại học trong nước và quốc tế;

V. CÁC CHUẨN ĐẦU RA ĐÃ THAM KHẢO:

Chương trình quốc tế:

- Chương trình đào tạo ngành Khoa học máy tính, Đại học Quốc gia Singapore (NUS - National University of Singapore).
- Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin, Đại học Kennesaw của Mỹ, (KSU - Kennesaw State University).

Chương trình trong nước:

- Chương đào tạo ngành Công nghệ thông tin, Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG TP.HCM (UIT-HCM).
- Chương đào tạo ngành Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 5 năm 2020

TRƯỞNG KHOA CNTT



TS. Nguyễn Hà Giang



TS. Nguyễn Thanh Giang